

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 226/2022/DS-PT

Ngày: 29-8-2022

“Về việc tranh chấp hợp đồng
dịch vụ”

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LONG AN**

- T1 phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Hồng Vân

Các Thẩm phán:

Ông Đặng Văn Nhữn

Ông Nguyễn Văn Thu

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thu Nga - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát N dân tỉnh Long An: Ông Huỳnh Phạm Khánh - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 29 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Long An xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 212/2022/TLPT-DS Ngày 07 tháng 7 năm 2022, về việc “tranh chấp hợp đồng dịch vụ”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 33/2022/DS-ST Ngày 17 tháng 5 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Cần G bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 223/2022/QĐ-PT Ngày 01 tháng 8 năm 2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Trần Thanh B, sinh năm 1963 (vắng mặt - có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt).

Cư trú: Khu phố Hòa Thuận X, thị trấn Cần G, huyện Cần G, tỉnh Long An.

- Bị đơn:

1. Ông Chung Đức T, sinh năm 1976 (vắng mặt - có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt).

2. Ông Chung Đức N, sinh năm 1978 (có mặt).

Cư trú: 206 Khu phố X, thị trấn Cần G, huyện Cần G, tỉnh Long An.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Chung Đức T1, sinh năm 1967.

Cư trú: Ấp Thanh B, xã Mỹ L, huyện Cần G, tỉnh Long An.

2. Ông Chung Đức T2, sinh năm 1965.

Cư trú: Ấp Tân Thanh A, xã Phước L, huyện Cần G, tỉnh Long An.

3. Ông Chung Đức C, sinh năm 1971.

Cư trú: Khu phố X, thị trấn Cần G, huyện Cần G, tỉnh Long An.

4. Bà Chung Thị N, sinh năm 1969.

Cư trú: Khu phố Y, thị trấn Cần G, huyện Cần G, tỉnh Long An.

5. Ông Chung Đức T, sinh năm 1970.

Cư trú: Khu phố Z, thị trấn Cần G, huyện Cần G, tỉnh Long An.

6. Bà Chung Thị L, sinh năm 1974.

Cư trú: A5/155 Ấp 1, xã Đa P, huyện B C, T1 phố Hồ Chí Minh.

7. Bà Chung Thị H, sinh năm 1973.

Cư trú: Khu phố Z, thị trấn Cần G, huyện Cần G, tỉnh Long An.

8. Bà Chung Thị Út C, sinh năm 1981.

Cư trú: Khu phố Z, thị trấn Cần G, huyện Cần G, tỉnh Long An.

Người đại diện theo ủy quyền của ông T1, ông T2, ông C, bà N, ông T, bà L, bà H, bà C: Ông Chung Đức N (có mặt).

(Theo Giấy ủy quyền do Văn phòng công chứng Lê Văn Đá chứng thực
Ngày 03/3/2022.

- *Người kháng cáo:* Bị đơn ông Chung Đức N.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và các lời trình bày tại Tòa án, nguyên đơn ông Trần Thanh B trình bày nội dung vụ kiện như sau:

Ngày 01/9/2020, giữa ông B với anh em ông T, ông N có ký Hợp đồng dịch vụ pháp lý với nội dung ông sẽ tư vấn về vấn đề pháp lý và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho ông T và ông N trong vụ kiện “Đòi T sản là tiền đền bù quyền sử dụng đất do bị thu hồi” giữa gia đình ông T, ông N với ông Trình Hữu Lân. Nội dung của Hợp đồng dịch vụ pháp lý Ngày 01/9/2020 có ghi “*Thù lao: chi cho luật sư 50% số tiền tranh chấp được với ông Trình Hữu Lân ngay khi nhận được tiền bồi thường*”.

Hiện vụ án trên đã được Tòa án nhân dân tỉnh Long An xét xử phúc thẩm bằng bản án số 383/2020/DS-PT, Ngày 30/9/2020 với nội dung như sau: “*Những người thừa kế thuộc hàng thứ nhất của ông Chung Đức Lợi và bà Nguyễn Thị Diệp (là cha và mẹ ông T, ông N) có trách nhiệm liên hệ cơ quan có thẩm quyền yêu cầu làm thủ tục bồi thường giá trị quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 141, tờ bản đồ số 10, diện tích 936,4m² với số tiền là 2.122.745.600 đồng*”.

Nên ông khởi kiện yêu cầu ông T, ông N phải thanh toán tiền dịch vụ tư vấn pháp lý là 200.000.000 đồng (hai trăm triệu đồng).

Tại phiên tòa, ông Trần Thanh B yêu cầu những người thuộc hàng thừa kế thứ nhất của ông Chung Đức Lợi và bà Nguyễn Thị Diệp phải trả số tiền 200.000.000 đồng (không yêu cầu tính tiền lãi) là tiền thù lao dịch vụ pháp lý.

Bị đơn ông Chung Đức T trình bày:

Cha ông là ông Chung Đức Lợi và mẹ là bà Nguyễn Thị Diệp (đều đã chết). Cha mẹ ông có tất cả 10 người con gồm có: ông là Chung Đức T; ông Chung Đức N; ông Chung Đức T2; ông Chung Đức T1; bà Chung Thị N; ông Chung Đức T; ông Chung Đức C; bà Chung Thị H; bà Chung Thị L và bà Chung Thị Út C.

Qua lời trình bày và yêu cầu của ông B là luật sư, ông thống nhất và ông cũng đồng ý là sẽ hoàn trả tiền thù lao cho ông B theo hợp đồng dịch vụ pháp lý Ngày 01/9/2020 được ký kết giữa ông và ông N với ông B với số tiền ông B yêu cầu là 200.000.000 đồng.

Bị đơn ông Chung Đức N và đồng thời là người đại diện theo ủy quyền cho những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan gồm: ông Chung Đức T2; ông Chung Đức T1; bà Chung Thị N; ông Chung Đức T; ông Chung Đức C; bà Chung Thị H; bà Chung Thị L và bà Chung Thị Út C trình bày:

Cha ông là ông Chung Đức Lợi và mẹ là bà Nguyễn Thị Diệp. Cha mẹ ông có tất cả 10 người con như lời trình bày của ông T. Nay ông được 08 anh chị em còn lại cùng ủy quyền tham gia tố tụng trong vụ án và có toàn quyền quyết định.

Qua lời trình bày của ông Trần Thanh B, ông thống nhất và ông cũng đồng ý là sẽ hoàn trả tiền thù lao cho ông B theo hợp đồng dịch vụ pháp lý Ngày 01/9/2020 được ký kết giữa ông và ông T với ông B với số tiền ông B yêu cầu là 200.000.000 đồng. Tuy nhiên, thời gian thanh toán là đến khi nào anh chị em ông nhận được tiền bồi thường.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số 33/2022/DSST Ngày 17 tháng 5 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Cần G đã áp dụng Điều 26; Điều 35; Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 513; Điều 519; Điều 357; Điều 468 Bộ luật dân sự.

Tuyên xử: chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Trần Thanh B.

Buộc ông Chung Đức T; ông Chung Đức N; ông Chung Đức T2; ông Chung Đức T1; bà Chung Thị N; ông Chung Đức T; ông Chung Đức C; bà Chung Thị H; bà Chung Thị L và bà Chung Thị Út C phải có nghĩa vụ trả cho ông Trần Thanh B số tiền là 200.000.000 đồng (hai trăm triệu đồng) trong tổng số tiền là 2.122.745.600 đồng (Hai tỷ một trăm hai mươi hai triệu bảy trăm bốn mươi lăm Nn sáu trăm đồng) được bồi thường theo Quyết định số 5007/QĐU-BND, Ngày 25/10/2021 của Ủy ban N dân huyện Cần G về việc bồi thường thiệt hại giá trị quyền sử dụng đất thuộc khu vực đất nhà nước thu hồi để giao cho Công ty cổ phần đầu tư phát triển Phú C đầu tư dự án Khu dân cư Chợ Mới tại thị trấn Cần G, huyện Cần G, tỉnh Long An.

Kể từ Ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu thêm tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Về án phí: Ông Trần Thanh B phải chịu 10.000.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Chuyển số tiền tạm ứng án phí 5.000.000 đồng ông B đã nộp tại biên lai thu số 0013122, Ngày 08/3/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cần G sang án phí, ông B còn phải nộp tiếp 5.000.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về quyền, thời hạn kháng cáo, quyền và nghĩa vụ thi hành án của các đương sự.

Bản án chưa có hiệu lực, Ngày 30/5/2022, bị đơn ông Chung Đức N kháng cáo yêu cầu sửa bản án sơ thẩm, không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và đình chỉ giải quyết vụ án do chưa đủ điều kiện khởi kiện.

Tại phiên tòa phúc thẩm,

Ông Chung Đức N trình bày nội dung kháng cáo cho rằng ông đồng ý thanh toán số tiền 200.000.000 đồng theo yêu cầu của ông B. Tuy nhiên, hiện các anh, chị em của ông chưa thống nhất ai đứng ra nhận tiền đền bù theo bản án dân sự phúc thẩm số 383/2020/DS-PT Ngày 30/9/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Long An. Khi nào ông nhận được tiền thì sẽ thanh toán cho ông B.

Kiểm sát viên Viện kiểm sát N dân tỉnh Long An phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Việc chấp hành pháp luật tố tụng của Tòa án cấp phúc thẩm và các đương sự chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Kháng cáo đương sự trong thời hạn luật định đủ điều kiện để xem xét theo trình tự phúc thẩm.

Về nội dung vụ án: Ngày 01/9/2020, giữa ông B với ông T, ông N có ký Hợp đồng dịch vụ pháp lý với nội dung ông B sẽ tư vấn về vấn đề pháp lý và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho ông T và ông N trong vụ kiện “Đòi T sản là tiền đền bù quyền sử dụng đất do bị thu hồi” với ông Trình Hữu Lân. Tại Điều 3 Thù lao và chi phí khác các bên thỏa thuận như sau: “Chỉ cho luật sư 50% số tiền tranh chấp được với ông Trình Hữu Lân ngay khi nhận được tiền bồi thường”.

Theo bản án số 383/2020/DS-PT Ngày 30/9/2020 đã tuyên những người thừa kế thuộc hàng thứ nhất của ông Chung Đức Lợi và bà Nguyễn Thị Diệp có trách nhiệm liên hệ cơ quan có thẩm quyền yêu cầu làm thủ tục bồi thường giá trị quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 141, tờ bản đồ số 10, diện tích 936,4 m² với số tiền là 2.122.745.600 đồng. Ông N lấy lý do chưa nhận tiền bù để không đồng ý thanh toán cho ông B là không phù hợp. Đề nghị không chấp nhận kháng cáo của ông N. Giữ nguyên bản án sơ thẩm theo quy định tại khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đơn kháng cáo của bị đơn ông Chung Đức N được làm đúng theo quy định tại Điều 272 và được gửi đến Tòa án trong thời hạn quy

định tại Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 nên được chấp nhận để xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về việc vắng mặt của các đương sự: Nguyên đơn ông Trần Thanh B, bị đơn ông Chung Đức T vắng mặt có văn bản yêu cầu giải quyết vắng mặt; bị đơn ông Chung Đức N đồng thời là người đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan gồm ông Chung Đức T2, ông Chung Đức T1, bà Chung Thị N, ông Chung Đức T, ông Chung Đức C, bà Chung Thị H, bà Chung Thị L, bà Chung Thị Út C. Ông Chung Đức N có mặt. Đương sự vắng mặt thuộc trường hợp quy định tại Điều 296 Bộ luật tố tụng dân sự nên Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[3] Về phạm vi xét xử phúc thẩm:

Nguyên đơn ông Trần Thanh B khởi kiện yêu cầu ông Chung Đức T, ông Chung Đức N, ông Chung Đức T2, ông Chung Đức T1, bà Chung Thị N, ông Chung Đức T, ông Chung Đức C, bà Chung Thị H, bà Chung Thị L và bà Chung Thị Út C phải có nghĩa vụ trả cho ông Trần Thanh B số tiền là 200.000.000 đồng. Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Bị đơn ông N kháng cáo yêu cầu không chấp nhận yêu cầu khởi kiện ông B và đình chỉ giải quyết vụ án. Viện kiểm sát không kháng nghị, các đương sự không thỏa thuận được với nhau việc giải quyết vụ án. Căn cứ Điều 293 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xem xét trong phạm vi yêu cầu kháng cáo của đương sự.

[4] Xét yêu cầu kháng cáo của bị đơn ông Chung Đức N đối với số tiền 200.000.000 đồng, thấy rằng:

[4.1] Về nội dung vụ án: Ngày 01/9/2020, giữa ông Trần Thanh B với ông Chung Đức T, ông Chung Đức N có ký Hợp đồng dịch vụ pháp lý với nội dung ông B sẽ tư vấn về vấn đề pháp lý và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho ông T và ông N trong vụ kiện nguyên đơn ông Chung Đức T đại diện cho những người thừa kế của ông Chung Đức Lợi, bà Nguyễn Thị Diệp khởi kiện “Đòi T sản là tiền đền bù quyền sử dụng đất do bị thu hồi” với bị đơn ông Trình Hữu Lân. Tại Điều 3 Thù lao và chi phí khác các bên thỏa thuận như sau: “Chi cho luật sư 50% số tiền tranh chấp được với ông Trình Hữu Lân ngay khi nhận được tiền bồi thường”. Căn cứ theo thỏa thuận trong hợp đồng dịch vụ pháp lý, ông B tham gia tố tụng với tư cách là người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn ông T.

Vụ án đã được Tòa án nhân dân tỉnh Long An xét xử phúc thẩm bằng bản án số 383/2020/DS-PT Ngày 30/9/2020. Bản án đã tuyên: “Những người thừa kế thuộc hàng thứ nhất của ông Chung Đức Lợi và bà Nguyễn Thị Diệp có trách nhiệm liên hệ cơ quan có thẩm quyền yêu cầu làm thủ tục bồi thường giá trị quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 141, tờ bản đồ số 10, diện tích 936,4 m² với số tiền là 2.122.745.600 đồng”.

[4.2] Đánh giá chứng cứ:

Căn cứ theo bản án phúc thẩm số 383/2020/DS-PT Ngày 30/9/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Long An. Ngày 25/10/2021 Ủy ban N dân huyện Cần G ban hành Quyết định số 5007/QĐ-UBND về việc bồi thường thiệt hại giá trị quyền sử dụng

đất thuộc khu vực đất nhà nước thu hồi để giao cho Công ty cổ phần đầu tư phát triển Phú C đầu tư dự án Khu dân cư Chợ Mới tại thị trấn Cần G, huyện Cần G đối với những người thừa kế theo quy định của pháp luật của ông Chung Đức Lợi và bà Nguyễn Thị Diệp với tổng số tiền là 2.122.745.600 đồng. Tuy nhiên, đến nay ông T và ông N không thực hiện đúng thỏa thuận đã nêu trong hợp đồng dịch vụ pháp lý, làm cho quyền và lợi ích của ông B bị xâm phạm.

Xét thấy, tuy trong hợp đồng dịch vụ pháp lý chỉ có ông Chung Đức T và ông Chung Đức N ký kết với ông Trần Thanh B nhưng trong suốt quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, bị đơn ông Chung Đức T và ông Chung Đức N đồng thời là người đại diện theo ủy quyền cho những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan gồm: ông Chung Đức T2, ông Chung Đức T1, bà Chung Thị N; ông Chung Đức T, ông Chung Đức C, bà Chung Thị H, bà Chung Thị L và bà Chung Thị Út C đều thống nhất ông T, ông N, ông T2, ông T1, bà N, ông T, ông C, bà H, bà L, bà C đồng ý liên đới trả cho ông Trần Thanh B số tiền là 200.000.000 đồng. Do đó, việc ông B khởi kiện yêu cầu những người thừa kế theo quy định của pháp luật của ông Chung Đức Lợi và bà Nguyễn Thị Diệp có nghĩa vụ liên đới trả cho ông B 200.000.000 đồng là có căn cứ chấp nhận.

Ngoài ra, theo thỏa thuận trong hợp đồng dịch vụ pháp lý thì phía bị đơn có nghĩa vụ thanh toán 50% giá trị tiền đền bù (tổng tiền đền bù là 2.122.745.600 đồng). Tuy nhiên, phía ông B chỉ yêu cầu trả 200.000.000 đồng tiền thù lao là có lợi cho phía ông N, ông T.

Theo Công văn số 951/BQLDAĐTXD-PTQĐ Ngày 21/3/2022 của Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Cần G xác định hiện số tiền 2.122.745.600 đồng đang nằm trong T khoản của Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện. Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện là cơ quan chịu trách nhiệm tiền bồi thường, hỗ trợ này. Ban quản lý dự án sẽ căn cứ vào kết quả của Tòa án để thực hiện theo quy định.

Theo văn bản thỏa thuận Ngày 19/10/2021 được Văn Phòng công chứng Lê Văn Đá công chứng thể hiện nội dung các ông, bà gồm: ông Chung Đức T, ông Chung Đức N, ông Chung Đức T2, ông Chung Đức T1, bà Chung Thị N, ông Chung Đức T, ông Chung Đức C, bà Chung Thị H, bà Chung Thị L, bà Chung Thị Út C thống nhất thỏa thuận để ông Chung Đức N và ông Chung Đức T thay mặt các, ông bà nhận tiền bồi thường, hỗ trợ theo bản án dân sự phúc thẩm số 383/2020/DS-PT Ngày 30/9/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Long An.

Thấy rằng, ông N nêu lý do hiện những người thừa kế của ông Chung Đức Lợi, bà Nguyễn Thị Diệp chưa thống nhất việc nhận số tiền 2.122.745.600 đồng theo bản án dân sự phúc thẩm số 383/2020/DS-PT Ngày 30/9/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Long An để không thực hiện việc chi trả chi phí dịch vụ pháp lý cho ông B là không phù hợp. Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông B là có căn cứ.

Tại phiên tòa phúc thẩm, ông N kháng cáo nhưng không cung cấp được chứng cứ mới làm thay đổi nội dung vụ án nên không chấp nhận kháng cáo của

ông N. Đề nghị của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa là có căn cứ chấp nhận, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông B tự nguyện chịu toàn bộ.

[6] Về án phí dân sự phúc thẩm: Ông N phải chịu án phí do kháng cáo không được chấp nhận.

[7] Các khoản khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật thi hành.

Vì các lẽ trên;

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

QUYẾT ĐỊNH:

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn ông Chung Đức N.

Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 33/2022/DSST Ngày 17 tháng 5 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Cần G.

Áp dụng Điều 26, Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 519, Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự; các Điều 26, 27, 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 Ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Trần Thanh B về việc tranh chấp hợp đồng dịch vụ.

Buộc ông Chung Đức T, ông Chung Đức N, ông Chung Đức T2, ông Chung Đức T1, bà Chung Thị N, ông Chung Đức T, ông Chung Đức C, bà Chung Thị H, bà Chung Thị L và bà Chung Thị Út C phải có nghĩa vụ trả cho ông Trần Thanh B số tiền là 200.000.000 đồng (hai trăm triệu đồng) trong tổng số tiền là 2.122.745.600 đồng (hai tỷ một trăm hai mươi hai triệu bảy trăm bốn mươi lăm nghìn sáu trăm đồng) được bồi thường theo Quyết định số 5007/QĐ-UBND, Ngày 25/10/2021 của Ủy ban N dân huyện Cần G về việc bồi thường thiệt hại giá trị quyền sử dụng đất thuộc khu vực đất nhà nước thu hồi để giao cho Công ty cổ phần đầu tư phát triển Phú C đầu tư dự án Khu dân cư Chợ Mới tại thị trấn Cần G, huyện Cần G, tỉnh Long An.

Kể từ Ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu thêm tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Trần Thanh B phải chịu 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Chuyển số tiền tạm ứng án phí 5.000.000 đồng (năm triệu đồng) ông B đã nộp tại biên lai thu số 0013122, Ngày 08/3/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cần G sang án phí, ông B còn phải nộp tiếp 5.000.000 đồng (năm triệu đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

3. Về án phí dân sự phúc thẩm: Ông Chung Đức N phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), khấu trừ 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0004545 Ngày 31/5/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Cần G, tỉnh Long An.

4. Về quyền yêu cầu thi hành án: Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

5. Án xử công khai phúc thẩm có hiệu lực pháp luật ngay khi tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Long An;
- TAND huyện Cần G;
- Chi cục THADS huyện Cần G;
- Các đương sự;
- Lưu HS; AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Thị Hồng Vân

Các Thẩm phán

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà

Huỳnh Thị Hồng Vân